

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HÀ VĂN TÚ

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HÀ VĂN TÚ

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC - 9140101

Người hướng dẫn khoa học 1: **PGS.TS. VÕ THỊ NGỌC LAN**

Người hướng dẫn khoa học 2: **TS. HOÀNG MAI KHANH**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2023

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là hoạt động giáo dục mới, bắt buộc thực hiện từ bậc tiểu học (TH) nhằm hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực (NL) chung và một số NL đặc thù cho học sinh tiểu học (HSTH). Tuy nhiên, quá trình thực hiện HĐTN ở TH còn khá nhiều khó khăn do giáo viên tiểu học (GVTH) chưa được đào tạo, bồi dưỡng (BD) chuyên sâu về HĐTN, năng lực tổ chức (NLTC) HĐTN của GVTH chưa tốt. Vì vậy để tổ chức (TC) hiệu quả HĐTN, cần củng cố, phát triển NLTC HĐTN cho GVTH.

Hoạt động BD về HĐTN và NLTC HĐTN cho GVTH đã được quan tâm, thực hiện tuy nhiên còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Các hoạt động BD về HĐTN chủ yếu phổ biến thông tin chung; hình thức, phương pháp BD chưa có thật sự đa dạng và thu hút đông đảo GVTH tham gia. Đã có một số công trình nghiên cứu về BD HĐTN cho GVTH tuy nhiên, chưa có nghiên cứu quy mô được thực hiện về BD NLTC HĐTN cho GVTH. Do đó, tiếp tục nghiên cứu nhằm đề xuất, tổ chức bồi dưỡng (TCBD) để phát triển NLTC HĐTN cho GVTH, giúp GVTH thực hiện hiệu quả HĐTN theo CTGDPT 2018 trong giai đoạn hiện nay là cần thiết. Đó là lý do tác giả lựa chọn thực hiện luận án “*Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học*”.

2. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu đề xuất tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH để triển khai thực hiện HĐTN theo CTGDPT 2018.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Hoạt động bồi dưỡng NL dạy học cho GVTH.

Đối tượng nghiên cứu: Vấn đề tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH.
- Đánh giá thực trạng TCHĐTN của GVTH, thực trạng NLTC HĐTN và hoạt động BD NLTC HĐTN cho GVTH trên địa bàn TP.HCM.
- Đề xuất tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH góp phần thực hiện HĐTN theo CTGDPT 2018.

- Kiểm nghiệm kết quả đề xuất tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐT cho GVTH góp phần thực hiện HĐT theo CTGDPT 2018.

5. Giả thuyết khoa học: Năng lực tổ chức HĐT của GVTH sẽ phát triển khi tham gia hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐT được luận án đề xuất.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: tập trung nghiên cứu đề xuất và tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐT cho GVTH góp phần thực hiện HĐT theo CTGDPT 2018. *Về thời gian khảo sát:* đánh giá thực tiễn TCHĐT trong hai năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022.

7. Hướng tiếp cận nghiên cứu: tiếp cận hệ thống, tiếp cận lịch sử và tiếp cận thực tiễn.

8. Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn sâu, chuyên gia, thực nghiệm, xử lý số liệu.

9. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

- *Về lý luận:* Hệ thống, xây dựng được lý luận về TCBD NLTC HĐT cho GVTH, giúp GVTH thực hiện hiệu quả HĐT theo CTGDPT 2018.

- *Về thực tiễn:* Làm rõ thực trạng TCHĐT; thực trạng NLTC HĐT của GVTH; thực trạng BD NLTC HĐT cho GVTH, trên cơ sở đó đề xuất và TC BD NLTC HĐT cho GVTH.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị và tài liệu tham khảo, luận án có 5 chương. Nội dung cụ thể của luận án gồm:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐT cho giáo viên tiểu học

Chương 2: Cơ sở lý luận về bồi dưỡng NLTC HĐT cho giáo viên tiểu học

Chương 3: Thực trạng bồi dưỡng NLTC HĐT cho giáo viên tiểu học

Chương 4: Đề xuất tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐT cho giáo viên tiểu học

Chương 5: Kiểm nghiệm kết quả đề xuất tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐT cho giáo viên tiểu học

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1.1. Nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

HĐTN là chủ đề thu hút sự nghiên cứu của nhiều tác giả trong và ngoài nước. Các tác giả đã tập trung nghiên cứu về khái niệm, vai trò, hình thức tổ chức cũng như cách thức đánh giá kết quả, vai trò của giáo viên trong học tập thông qua trải nghiệm cũng như tích hợp hoạt động trải nghiệm vào dạy học ở tiểu học và thực tiễn TCHĐTN ở TH theo CTGDPT 2018 tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về TCHĐTN với tư cách là một hoạt động độc lập trong CTGDPT 2018.

1.1. Nghiên cứu về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Các nghiên cứu của các tác giả Whitty (1996), Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), Trần Khánh Đức (2016), Chế Thị Ngọc Linh (2017), Đậu Thị Hòa (2018) đã xác định được những phẩm chất, NL cốt lõi của giáo viên và GVTH. Những nghiên cứu của Coates (2008), Raed M., Keaing và Bradley (2018), Hà Mỹ Hạnh (2019), Dương Thị Kim Oanh, Nguyễn Văn Hiến (2023) đã tìm hiểu về NLTC và NLTC HĐTN tuy nhiên, các nghiên cứu còn mang tính khái quát cao, chưa đề cập cụ thể đến NLTC và NLTC HĐTN của GVTH, do đó nghiên cứu về NLTC HĐTN cho GVTH là cần thiết.

1.3. Nghiên cứu về bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ được khái niệm, mục đích, vai trò, nội dung, hình thức của hoạt động BD nói chung cũng như BD cho GVTH thực hiện CTGDPT 2018 với các công trình của các tác giả như Gusky (1986), Desmarais (1992), Bonstingl (1996), Kakkar (2001) Trần Thị Hải Yến (2016), Phạm Văn Hiến (2020), Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hải Thơm (2021). Cũng đã có một số công trình nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH như nghiên cứu của Nguyễn Đức Mậu (2016), Lê Thanh Bình (2016), Nguyễn Quang Linh, Dương Thị Thu Hương (2019), Nguyễn Thị Ngọc (2022).

Tổng hợp kết quả phân tích tổng quan trong và ngoài nước cho thấy đã có nhiều nghiên cứu về HĐTĐN, NL của GVTH, BD cho GVTH. Tuy nhiên hướng nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐTĐN cho GVTH còn hạn chế, vì vậy nghiên cứu về chủ đề này là cần thiết.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Luận án đã hệ thống hóa, phân tích khá chi tiết các công trình nghiên cứu về các chủ đề TCHĐTĐN, NLTC HĐTĐN của GVTH và BD NLTC HĐTĐN cho GVTH. Từ kết quả phân tích này có thể rút các nhận xét như sau:

- Những nghiên cứu về TCHĐTĐN đã xác định, phân tích được những đặc trưng cơ bản của HĐTĐN tuy nhiên chưa có những công trình nghiên cứu chuyên sâu và quy mô được về TCHĐTĐN trong chương trình giáo dục nhà trường. Thực tiễn cũng cho thấy chưa có những nghiên cứu quy mô về TCHĐTĐN theo CTGDPT 2018 đang triển khai ở Việt Nam.

- Các nghiên cứu chủ yếu làm rõ những NL cơ bản của GVTH, chưa có nhiều nghiên cứu về NLTC, NLTC HĐTĐN của GVTH trong bối cảnh triển khai HĐTĐN theo CTGDPT 2018.

- Các nghiên cứu đã khái quát được những đặc trưng cơ bản về BD cho GVTH và BD HĐTĐN cho GVTH ruy nhiên, nghiên cứu quy mô, chuyên sâu về BD NLTC HĐTĐN cho GVTH hướng đến thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 thì chưa được quan tâm.

Vì vậy tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ lý luận, thực tiễn nhằm đề xuất TCBD để củng cố và phát triển NLTC HĐTĐN cho GVTH là cần thiết trong bối cảnh thực hiện CTGDPT 2018.

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm

HĐTĐN là hoạt động GD do GV, nhà trường và các lực lượng phối hợp TC để HS có thể trải nghiệm đời sống nhà trường và thực tiễn xã hội nhằm củng cố, lĩnh hội và phát triển các kiến thức, NL, phẩm chất cần thiết cho hoạt động học tập và cuộc sống.

2.1.2. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm

Năng lực tổ chức HĐTN của GVTH là khả năng GVTH huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và thuộc tính cá nhân khác nhằm lên kế hoạch, sắp xếp, tổ chức, vận hành, phối hợp, đánh giá kết quả và giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong quá trình tổ chức HĐTN cho HSTH.

2.1.3. Bồi dưỡng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH là quá trình bổ sung, cập nhật, củng cố và phát triển NLTC cần thiết cho GVTH nhằm đáp ứng yêu cầu TCHĐTN ở TH, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đồng thời tạo cơ hội để phát triển nghề nghiệp cho GVTH.

2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

2.2.1. Mục tiêu tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình tổ chức HĐTN ở TH phải hướng đến đạt được các mục tiêu sau: Hình thành ở HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; Thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; Tạo điều kiện hình thành và phát triển những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; Phát triển ở HS ý thức hợp tác nhóm; Hình thành được NL giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

2.2.2. Nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình TCHĐTN ở TH phải hướng đến thực hiện các nội dung sau: hoạt động khám phá bản thân; rèn luyện bản thân; chăm sóc gia đình; xây dựng nhà trường; xây dựng cộng đồng nơi sinh sống; tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu và bảo vệ môi trường sống và tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp.

2.2.3. Hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình TCHĐTN ở TH có thể sử dụng các hình thức sau: tham quan, đóng kịch, hội thi, trò chơi, hoạt động tình nguyện nhân đạo, hoạt động sáng tạo công nghệ, nghệ thuật... GVTH có thể sử dụng phối hợp các phương pháp như nêu gương; giáo dục bằng tập thể; thuyết phục; tranh luận; luyện tập; khích lệ, động viên; tạo sản phẩm để TCHĐTN cho HSTH.

2.2.4. Lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Các lực lượng GD tham gia phối hợp TCHĐTN gồm: GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Ban Giám hiệu, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ...

2.2.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Kết quả HĐNT GVTH được đánh giá: đánh giá của GVTH; tự đánh giá của HS; đánh giá đồng đẳng của HS; đánh giá của cha mẹ HS; đánh giá của cộng đồng.

2.2.6. Điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình TCHĐTN ở TH theo CTGDPT 2018 bị tác động bởi nhiều điều kiện trong và ngoài nhà trường.

2.3. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Căn cứ vào yêu cầu TCHĐTN theo CTGDPT 2018; quy định của pháp luật về chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT, nhiệm vụ của GVTH, chuẩn nghề nghiệp GVTH luận án đề xuất khung NLTC HĐTN cho GVTH với 6 NL và 34 chỉ báo NL. Cụ thể:

Năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của GVTH, cụ thể hóa với các chỉ báo NL sau:

- Mô tả được đặc điểm của CT GDPT HĐTN;
- Xác định được mục tiêu của HĐTN ở bậc TH;
- Phân tích được các yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH theo từng hoạt động và mạch nội dung HĐTN;
- Kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN cho HS TH;
- Xác định được hình thức và loại hình hoạt động HĐTN ở TH;
- Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để triển khai thực thi CT HĐTN.

Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm của GVTH, cụ thể hóa qua các chỉ báo:

- Phân tích được mục đích, yêu cầu XDKG TCHĐTN;
- Chỉ ra được cách thức thu thập, phân tích, xử lý thông tin liên quan đến TC HĐTN;
- Xác định được mục tiêu, nội dung phù hợp cho từng loại kế hoạch HĐTN;
- Xác định được hình thức, PP TC thực hiện kế hoạch phù hợp;
- Xác định được lực lượng, phương tiện và điều kiện hỗ trợ phù hợp để thực hiện kế hoạch TC HĐTN;

- Lập được kế hoạch TC HĐTN cho HS TH.

Năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm của GVTH, NLTC, cụ thể hóa với các chỉ báo:

- Xây dựng được kế hoạch, quy trình TC HĐTN;
- Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch;
- Áp dụng thành thạo các hình thức và PP TC HĐTN;
- TC, điều khiển và hướng dẫn được HS và các lực lượng GD thực hiện HĐTN theo kế hoạch;
- Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để TC HĐTN;
- Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của HS.

Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để TCHĐTN của GVTH, thể hiện qua các chỉ báo NL sau:

- Huy động được các lực lượng GD có liên quan để TC HĐTN;
- Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD;
- Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp;
- Xác định được hình thức, PP thực hiện hoạt động phối hợp;
- Xây dựng được kế hoạch, các mạng/kênh liên lạc để phối hợp;
- Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp.

Năng lực đánh giá kết quả hoạt tổ chức động trải nghiệm của GVTH, gồm các chỉ báo NL sau:

- Xác định được mục đích, yêu cầu đánh giá kết quả HĐTN;
- Xác định được nội dung đánh giá HĐTN;
- Sử dụng được hình thức đánh giá phù hợp với yêu cầu từng loại HĐTN;
- Hướng dẫn được các lực lượng GD tham gia đánh giá kết quả HĐTN;
- Sử dụng được kết quả đánh giá từ các nguồn khác nhau để đánh giá kết quả HĐTN;
- Thiết kế được bài tập và tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN của HS.

Năng lực sử dụng nguồn lực, phương tiện, thiết bị để TCHĐTN của GVTH, gồm các chỉ báo:

- Xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện cần có để TC HĐTN;
- Xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện phù hợp để TC HĐTN theo yêu cầu cụ thể của từng hoạt động;
- Sử dụng được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình TC HĐTN;

- Thiết kế được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình TC HĐTĐN;

2.4. Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Bồi dưỡng NLTC HĐTĐN có thể được tổ chức, thực hiện bởi các chủ thể sau: Cơ quan quản lý GD&ĐT ở địa phương (Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT); Trường TH. TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH gồm các thành tố sau:

2.4.1. Mục tiêu bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTĐN cho giáo viên tiểu học

Mục tiêu BD cụ thể được xác định như sau: củng cố và phát triển NL chuyên môn về HĐTĐN; củng cố và phát triển NL XDKH TCHĐTĐN; củng cố và phát triển NL phối hợp các lực lượng giáo dục; củng cố và phát triển NL đánh giá kết quả HĐTĐN; củng cố và phát triển NL sử dụng phương tiện, thiết bị để TCHĐTĐN; củng cố và phát triển NLTC, thực hiện HĐTĐN.

2.4.2. Nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTĐN cho giáo viên tiểu học

Để đạt được mục tiêu đề ra, nội dung BD cần chú trọng vào HĐTĐN trong CTGDPT 2018; XDKH TCHĐTĐN ở TH; Đánh giá kết quả TCHĐTĐN; Phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTĐN ở TH; Sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để TCHĐTĐN ở TH và TC thực hiện HĐTĐN ở TH.

2.4.3. Hình thức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Hình thức BD: BD trực tiếp, tập trung; BD trực tiếp kết hợp trực tuyến, BD qua tự học của GVTH, BD trực tuyến qua mạng Internet, BD thông qua hoạt động dự giờ, thao giảng..

2.4.4. Phương pháp bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm

Những phương pháp BD gồm thuyết trình, vấn đáp, quan sát, giải quyết vấn đề, tình huống, thảo luận nhóm, luyện tập.

2.4.5. Đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Hình thức đánh giá gồm: đánh giá của cơ sở TCBD; đánh giá của nhà trường TH; tự đánh giá của GVTH; đánh giá đồng đẳng của tập thể GVTH.

2.4.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Tổ chức BD NLTC HĐTĐN cho GVTH chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong và ngoài nhà trường TH.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

- Luận án đã xác định được các thành tố của TCHĐTĐN ở trường TH theo CTGDPT 2018 gồm mục tiêu, mạch nội dung theo CTGDPT HĐTĐN; vận dụng phù hợp hình thức, phương pháp, kiểm tra đánh giá và phối hợp được các lực lượng GD để TCHĐTĐN.

- Luận án đã đề xuất khung NLTC HĐTĐN cho GVTH với 6 NL và 34 chỉ báo NL.

- Làm rõ được những thành tố của TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH gồm mục tiêu BD, nội dung, hình thức, PP TC BD và đánh giá kết quả BD cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH.

Chương 3.

THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

3.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

3.1.1. Mục đích khảo sát: đánh giá thực trạng TCHĐTĐN, NLTC HĐTĐN của GVTH và BD NLTC HĐTĐN cho GVTH trên địa bàn Tp.HCM.

3.1.2. Nội dung khảo sát: thực trạng TCHĐTĐN, NLTC HĐTĐN của GVTH và BD NLTC HĐTĐN cho GVTH trên địa bàn Tp.HCM

3.1.3. Đối tượng và địa bàn khảo sát: 541 GVTH tại 19 trường TH trên địa bàn TPHCM.

3.1.4. Phương pháp và thời gian khảo sát

Phương pháp khảo sát: điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu

Thời gian: 8 tuần, từ tháng 4, học kỳ 2, năm học 2021 – 2022.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

3.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

GVTH đã có hiểu biết khá tốt về HĐTN tuy nhiên yếu tố GVTH thể hiện ít am hiểu nhất là “*Mục tiêu giáo dục của HĐTN*”, với ĐTB là 4.04.

3.2.2. Mức độ tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã tham gia TC/hỗ trợ TCHĐTN cho HS với các công việc như “*Phối hợp với thầy cô khác TC HĐTN cho HS*” (ĐTB là 4.13), Phụ trách chính TCHĐTN (ĐTB= 4.04), thiết kế giáo án TC HĐTN (ĐTB=4.06) và XDKH TCHĐTN (ĐTB= 3.93).

3.2.3. Mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Đánh giá tổng quát cho thấy GVTH đã triển khai và thực hiện được các MT của HĐTN trong CTGDPT 2018 cho HS.

3.2.4. Kết quả thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã thực hiện khá đồng bộ các mạch nội dung HĐTN. Trong đó “*Hoạt động rèn luyện bản thân*” cho HS là nội dung GVTH thực hiện nhiều nhất, với ĐTB= 4.27.

3.2.5. Kết quả vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã vận dụng một số phương pháp và hình thức để TCHĐTN cho HS.

3.2.6. Kết quả phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH phối hợp nhiều nhất với “*cha mẹ học sinh*” với ĐTB là 4.21. GVTH chưa phối hợp nhiều với Ban giám hiệu nhà trường và chính quyền địa phương.

3.2.7. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã sử dụng nhiều hình thức để đánh giá kết quả HĐTN của HS như “*HS tự đánh giá*” (ĐTB= 4.22), “*GVTH tự đánh giá*” (ĐTB=4.09), “*Đánh giá của cha mẹ HS*” (ĐTB=4.05).

Đánh giá tổng quát có thể khẳng định GVTH đã cơ bản đảm bảo thực hiện HĐTĐN theo CTGDPT 2018 cho HS. Tuy nhiên, để TCHĐTĐN hiệu quả hơn thì GVTH cần tiếp tục được phát triển chuyên môn về HĐTĐN; cần phối hợp hiệu quả hơn các lực lượng GD để TCHĐTĐN cho HS; vận dụng phối hợp và hợp lý các phương pháp, hình thức TCHĐTĐN...

3.3. Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

3.3.1. Thực trạng năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH về cơ bản đã có NL chuyên môn về HĐTĐN tuy nhiên mức độ đạt được chỉ ở mức khá. Chỉ báo NL tốt nhất là “*Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để thực hiện CT HĐTĐN*” với ĐTB = 4.20. Chỉ báo thấp nhất là “*Mô tả được đặc điểm của CTGDPT HĐTĐN*” với ĐTB là 3.95.

3.3.2. Thực trạng năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH tại Tp.HCM đã có NL XDKH TCHĐTĐN, với ĐTB tự đánh giá giao động từ 4.06 đến 4.20.

3.3.3. Thực trạng năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có NLTC, thực hiện HĐTĐN tuy nhiên mức độ đạt được chỉ ở mức khá, với ĐTB đánh giá giao động từ 4.03 đến 4.19. Như vậy, GVTH đã có NL này tuy nhiên mức độ đạt được chưa quá cao vì vậy cần TCBD để củng cố và phát triển NL cho GVTH.

3.3.4. Thực trạng năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có được NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐN ở mức độ khá, với ĐTB giao động từ 3.98 đến 4.18. Hai chỉ báo NL thấp nhất là “*xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD*” (ĐTB= 4.14) “*huy động được các lực lượng GD có liên quan để TCHĐTĐN*” (ĐTB= 3.98).

3.3.5. Thực trạng năng lực đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH ở Tp.HCM đã đạt mức khá ở hầu hết các chỉ báo NL của NL đánh giá, “*Sử dụng được kết quả đánh giá từ các nguồn để đánh giá kết quả HĐTĐN*” là chỉ báo NL GVTH đạt được cao nhất, với ĐTB= 4.22.

3.3.6. Thực trạng năng lực sử dụng nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có NL này ở mức khá. Trong đó, “*Thiết kế được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình TCHĐTN*” là chỉ báo NL GVTH đạt được cao nhất, với ĐTB= 4.22.

3.4. Thực trạng bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.4.1. Các chương trình bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo viên tiểu học đã tham gia

GVTH đã có tham gia các CT BD về NLTC HĐTN. “*BD thường xuyên theo quy định của ngành GD&ĐT*” là hoạt động BD GVTH tham gia nhiều nhất (với 64.5% GVTH lựa chọn).

3.4.2. Mục tiêu các hoạt động, chương trình bồi dưỡng về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Những hoạt động BD đã đạt được những mục tiêu tuy nhiên “*Củng cố và phát triển NL chuyên môn về HĐTN*”, với ĐTB= 4.01 là mục tiêu được GVTH đánh giá thấp nhất.

3.4.3. Nội dung bồi dưỡng về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH được BD một số nội dung về NLTC HĐTN. Nội dung ít được BD nhất là “*Phối hợp các lực lượng GD TCHĐTN*”, với ĐTB= 4.14.

3.4.4. Hình thức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH tham gia BD với nhiều hình thức, trong đó “*Tự bồi dưỡng*” là hình thức ít được GVTH thực hiện nhất, với tỷ lệ 47.4%.

3.4.5. Hình thức đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH đã được đánh giá qua một số hình thức như “*Tự đánh giá của GVTH*” (ĐTB= 4.18), “*Đánh giá đồng đẳng của tập thể giáo viên qua sinh hoạt khối chuyên môn*” (ĐTB= 4.17). Một bộ phận GVTH cũng cho rằng không được đánh giá.

3.4.6. Kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH tại Tp.HCM cũng đạt được một số kết quả khả quan khi tham gia BD về NLTC HĐTN. Kết quả GVTH đánh giá thấp nhất là “*Trình*

bày và giải thích được yêu cầu về mục tiêu, phẩm chất, NL cần đạt của HS khi tham gia HĐTN” (ĐTB= 4.09).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Kết quả đánh giá thực tiễn đã phân tích được khá chính xác, khách quan thực trạng TCHĐTN, NLTC HĐTN của GVTH và BD NLTC HĐTN cho GVTH trên địa bàn Tp.HCM. Từ đây, có thể rút ra những kết luận sau:

- HĐTN theo CTGDPT 2018 đã được GVTH tổ chức cho HS theo yêu cầu và phân bố chương trình HĐTN tuy nhiên, thực tiễn TCHĐTN cho thấy GVTH chưa thật sự am hiểu sâu về mục tiêu của HĐTN, thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp TCHĐTN chưa đồng điều, chưa phối hợp hiệu quả các lực lượng GD.

- GVTH đã có NLTC HĐTN ở mức khá cơ bản, có thể giúp GVTH TCHĐTN ở mức cơ bản. Tuy nhiên, mức độ đạt được ở NL chuyên môn, NL phối hợp các lực lượng GD và NLTC, thực hiện HĐTN của GVTH chưa thật tốt. Vì vậy, cần tạo điều kiện cho GVTH được củng cố, phát triển NLTC HĐTN với những CT, hoạt động BD phù hợp.

- GVTH đã tham gia BD về HĐTN qua một số hoạt động, chương trình BD về HĐTN và NLTC HĐTN. Tuy nhiên, chưa có nhiều hoạt động, chương trình BD chuyên sâu về NLTC HĐTN. Như vậy, để phát triển NLTC HĐTN cho GVTH cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất TCBD cho GVTH về NLTC HĐTN

Chương 4

ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

4.1. Nguyên tắc tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

TCBD cần tuân thủ các nguyên tắc: đảm bảo tính khoa học, đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo tính hệ thống và toàn diện, đảm bảo tính hiệu quả

4.2. Xác định năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cần bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học

Đối chiếu với mức độ đạt được ở từng NL của GVTH và kết quả hoạt động BD hiện hành về HĐTN, NLTC HĐTN cho GVTH thì luận án cho

rằng để GVTH tổ chức hiệu quả HĐTNT theo CTGDPT 2018 cần tiếp củng cố và phát triển ba NL trọng tâm sau: NL chuyên môn về HĐTNT; NL phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTNT; NLTC, thực hiện HĐTNT.

4.3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

4.3.1. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

4.3.1.1. *Mục tiêu bồi dưỡng*: sau khi tham gia BD NL chuyên môn về HĐTNT, GVTH có thể:

Mục tiêu BD	Mô tả mục tiêu
MT 1	Mô tả được đặc điểm của CT HĐTNT
MT 2	Giải thích được MT của HĐTNT ở bậc TH
MT 3	Phân tích được yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH theo từng hoạt động và mạch nội dung HĐTNT
MT 4	Giải thích được mạch nội dung của HĐTNT cho HS TH
MT 5	Xác định được hình thức và loại hoạt động HĐTNT ở TH
MT 6	Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để triển khai thực hiện CT HĐTNT

4.3.1.2. *Thiết bị, dụng cụ phục vụ bồi dưỡng*: máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng

4.3.1.3. Nội dung bồi dưỡng:

Nội dung 1: Giới thiệu chung về CTGDPT HĐTNT và HĐTNT, hướng nghiệp; Nội dung 2: Mục tiêu, yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH thi tham gia HĐTNT ở TH; Nội dung 3: Nội dung HĐTNT ở bậc TH; Nội dung 4: Phương thức TC, các loại hình hoạt động và PP TC HĐTNT ở TH; Nội dung 5: Chương trình HĐTNT theo SGK HĐTNT lớp 1, 2, 3 (Bộ Chân trời sáng tạo).

4.3.1.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng

- Hình thức BD: BD trực tiếp, tập trung do trường TH cho toàn thể GVTH của nhà trường.

- Phương pháp BD: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.

4.3.1.5. Kế hoạch bồi dưỡng

Nội dung bồi dưỡng	Hoạt động BD	
	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>Giới thiệu khái quát về TCBD</i>	- Giới thiệu khái quát mục tiêu, nội dung chủ đề, thời lượng, cách thức, yêu cầu đối với GVTH	- Lắng nghe; Đặt câu hỏi/đề xuất ý kiến (nếu có); Thống nhất cách thức tham gia BD
<i>Nội dung 1: Giới thiệu chung về CTGDPT HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp</i>	- GV thuyết trình giới thiệu nội dung khái quát về CTGDPT HĐTN và HĐTN hướng nghiệp - Chia GVTH thành các nhóm nhỏ, làm việc nhóm tìm hiểu về các chủ đề: đặc điểm của HĐTN, HĐTN, hướng nghiệp; Mục tiêu của CTGDPT HĐTN;	- Lắng nghe giới thiệu về nội dung khái quát về CTGDPT HĐTN và HĐTN hướng nghiệp - Phối hợp làm việc nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm
<i>Nội dung 2: Mục tiêu, yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH thi tham gia HĐTN ở TH</i>	- TC cho người học tự nghiên cứu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của HS TH khi tham gia HĐTN - TC cho người học báo cáo về kết quả tự tìm hiểu về chủ đề	- Tự nghiên cứu nội dung theo yêu cầu của GV - Trình bày kết quả tìm hiểu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của HS TH khi tham gia HĐTN
<i>Nội dung 3: Nội dung HĐTN ở bậc TH</i>	- TC cho người học làm việc nhóm về chủ đề “ <i>Tìm hiểu mạch nội dung HĐTN ở TH</i> ” - TC cho người học trình bày kết quả làm việc nhóm	- Làm việc nhóm - Thuyết trình kết quả làm việc nhóm “ <i>Tìm hiểu mạch nội dung HĐTN ở TH</i> ”
<i>Nội dung 4: Phương thức TC, các loại hình hoạt động và PP</i>	- TC cho người học làm việc theo nhóm về các chủ đề: Phương thức TCHĐTN ở TH; Loại hình HĐTN ở TH; PP TCHĐTN ở TH - TC cho người học trình bày kết quả làm việc nhóm	- Làm việc nhóm theo phân công của GV - Thuyết trình kết quả làm việc nhóm - Trao đổi về nội dung trình bày của các nhóm và đặt câu hỏi cho GV (nếu có)

Nội dung bồi dưỡng	Hoạt động BD	
	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>TCHĐTN ở TH</i>		
<i>Nội dung 5: chương trình HĐTN lớp 1, 2, 3 theo SGK HĐTN (bộ Chân trời sáng tạo)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên gia thuyết trình giới thiệu khái quát về SGK HĐTN lớp 1, 2, 3 (Bộ Chân trời sáng tạo) - Đặt ra vấn đề cho GVTH tham gia chia sẻ ý kiến “Thuận lợi và khó khăn của GV khi thực hiện SGK HĐTN trong thực tiễn” 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu các chia sẻ của chuyên gia về SGK HĐTN - Tham gia chia sẻ ý kiến với chuyên gia và đồng nghiệp về thực hiện SGK HĐTN

4.3.1.6. Kiểm tra đánh giá

Tên bài tập đánh giá: Bài thu hoạch của GVTH về kết quả BD NL chuyên môn về HĐTN

4.3.2. Bồi dưỡng năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

4.3.2.1. *Mục tiêu bồi dưỡng:* Sau khi tham gia BD, GVTH có thể:

Mục tiêu BD

Mô tả mục tiêu

- MT1 Huy động được các lực lượng GD có liên quan để TC HĐTN;
- MT2 Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD;
- MT3 Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp;
- MT4 Xác định được hình thức, PP thực hiện hoạt động phối hợp;
- MT5 Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp.
- MT6 Xây dựng được kế hoạch, các mạng/kênh liên lạc để phối hợp;

4.3.2.2. *Thiết bị, dụng cụ bồi dưỡng:* máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng

4.3.2.3. *Nội dung bồi dưỡng:* Nội dung 1: Lực lượng GD tham gia TCHĐTN ở TH; Nội dung 2: Vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng GD trong quá trình TCHĐTN; Nội dung 3: Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS; Nội dung 4: xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS.

4.3.2.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng

- *Hình thức BD:* BD trực tiếp, tập trung và BD qua tự học của GVTH
- *Phương pháp BD:* thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, luyện tập.

4.3.2.5. Kế hoạch bồi dưỡng

Nội dung BD	Hoạt động BD	
	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>Giới thiệu khái quát về TCBD</i>	Giới thiệu chung về MT, nội dung BD, thời lượng, yêu cầu với người học	-Lắng nghe, đặt câu hỏi -Thông nhất cách thức tham gia
<i>Nội dung 1: Lực lượng GD tham gia TCHĐTN ở TH</i>	- Giới thiệu khái quát về khái niệm phối hợp các lực lượng GD ở TH - Yêu cầu người học “ <i>Liệt kê các lực lượng GD cụ thể sẽ tham gia TCHĐTN cho HS</i> ”	- Xác định các lực lượng GD cụ thể sẽ tham gia TCHĐTN cho HS theo yêu cầu của GV
<i>Nội dung 2: Vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng GD trong quá trình TCHĐTN cho HS</i>	- TC cho người học thảo luận nhóm về: ✓ Vai trò, nhiệm vụ của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong quá trình các lực lượng GD TCHĐTN cho HS - TC cho người học trình bày kết quả làm việc/thảo luận nhóm	- Phối hợp với đồng nghiệp thực hiện thảo luận nhóm về: - Trình bày kết quả thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV (nếu có). Tổng kết/ghi nhận những vấn đề cần lưu ý
<i>Nội dung 3: MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS</i>	- Yêu cầu người học tự nghiên cứu về MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS - TC cho người học thảo luận về chủ đề “ <i>Kinh nghiệm phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN ở TH</i> ”	-Tự nghiên cứu về MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS - Tham gia trao đổi kinh nghiệm cá nhân về chủ đề được giao
<i>Nội dung 4: XDKH phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN cho HS</i>	- Tổ chức cho người học làm việc theo nhóm nhỏ (2-3GV/nhóm), với chủ đề “ <i>Lựa chọn một HĐTN cụ thể cần TC cho học sinh và XDKH để TCHĐTN cho HS</i> ”	- Làm việc theo nhóm nhỏ với chủ đề “ <i>Lựa chọn một HĐTN cụ thể cần TC cho học sinh và XDKH để TCHĐTN cho HS</i> ”

4.3.2.5. Kiểm tra đánh giá

Tên bài tập đánh giá: Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng GD để tổ chức một HĐNT cụ thể cho HS

4.3.3. Bồi dưỡng năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

4.3.3.1. Mục tiêu bồi dưỡng: Sau khi tham gia BD, GVTH có thể:

Mục tiêu BD

Mô tả mục tiêu

- MT1 Xây dựng được kế hoạch, quy trình cụ thể để TCHĐTN
- MT2 Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch
- MT3 Sử dụng thành thạo các hình thức và PP TCHĐTN
- MT4 TC, điều khiển và hướng dẫn được HS và các lực lượng GD thực hiện HĐTN theo kế hoạch
- MT5 Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để TCHĐTN
- MT6 Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của HS

4.3.3.2. Thiết bị, dụng cụ bồi dưỡng: máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng, hình ảnh, tranh ảnh...

4.3.3.3. Nội dung bồi dưỡng: Nội dung 1: Hệ thống hóa các thành tố để TCHĐTN cho HS theo CTGDPT 2018; Nội dung 2: Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

4.3.3.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng

- Hình thức bồi dưỡng: BD trực tiếp, tập trung; BD qua tự học của GVTH; BD qua hoạt động sinh hoạt khối chuyên môn, dự giờ, thao giảng.

- Phương pháp bồi dưỡng: thuyết trình, vấn đáp, quan sát, thực hành

4.3.3.5. Kế hoạch bồi dưỡng

Nội dung BD	Hoạt động BD	
	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
Giới thiệu khái quát về TCBD	- Giới thiệu chung về MT, nội dung BD, thời lượng, cách thức tiến hành, yêu cầu với người học	- Lắng nghe, đặt câu hỏi - Thống nhất cách thức tham gia BD
Nội dung 1: Hệ thống hóa các thành tố để TCHĐTN cho HS theo	- Hệ thống, tổng hợp và giải đáp thắc mắc cho GVTH về các thành tố cơ bản để TCHĐTN cho HS theo yêu cầu CTGDPT 2018	- Lắng nghe, tổng hợp các thành tố cơ bản để TCHĐTN cho HS theo yêu cầu CTGDPT 2018 - Trao đổi với GV (nếu có)

Nội dung BD	Hoạt động BD	
	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>CTGDPT 2018</i>		
<i>Nội dung 2: Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn quy trình TCHĐTN cho người học theo nhóm nhỏ, đưa các yêu cầu cụ thể để GVTH thực hành TCHĐTN cho HS. - Theo dõi, hỗ trợ quá trình làm việc của GVTH để chuẩn bị XDKH và TCHĐTN của người học - Tham dự, ghi nhận và đánh giá kết quả TCHĐTN do GVTH TC cho HS TH 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép hướng dẫn của GV về quy trình TCHĐTN theo từng loại hình HĐTN - Lựa chọn loại hình/nội dung TCHĐTN để thực hành TCHĐTN cho HS - XDKH TCHĐTN cho HS theo nội dung, loại hình HĐTN đã chọn - Phối hợp với đồng nghiệp thực hành TCHĐTN cho HS
<i>Nội dung 2 (tt): Đánh giá, tổng kết kinh nghiệm TCHĐTN cho HS</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung về quá trình TCHĐTN GVTH 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ về thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm khi thực hành TCHĐTN

1.3.3.6. Kiểm tra đánh giá

Bài tập đánh giá số 1: Xây dựng một kế hoạch cụ thể để TC một HĐTN cho HS.

Bài tập đánh giá số 2: Kết quả thực hành TCHĐTN cho HS theo kế hoạch

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trên cơ sở kết quả của chương 4, có thể rút ra những kết luận sau đây:

- Khẳng định được các NLTC HĐTN cần được BD cho GVTH hướng đến thực hiện hiệu quả HĐTN theo CTGDPT 2018 là NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN và NLTC, thực hiện HĐTN.

- Đề xuất các nguyên tắc cho làm cơ sở cho TCBD NLTC HĐTN cho GVTH. Đề xuất được các thành tố TCBD 3 NL thuộc khung NLTC HĐTN cho GVTH gồm mục tiêu BD, thiết bị, dụng cụ BD; nội dung BD, hình thức BD, PP BD; tiến trình BD và kiểm tra đánh giá kết quả BD chi tiết. Luận án đã xây dựng được kế hoạch tổng thể để BD ba NL thuộc NLTC HĐTN cho GVTH hướng đến thực hiện hiệu quả HĐTN theo CTGDPT 2018.

Chương 5

KIỂM NGHIỆM KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

5.1. Mục đích và nội dung kiểm nghiệm

5.1.1. Mục đích kiểm nghiệm: đánh giá tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của đề xuất này, từ đó khẳng định được giả thuyết của luận án.

5.1.2. Nội dung kiểm nghiệm : Đánh giá tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH.

5.2. Phương pháp kiểm nghiệm

5.2.1. Phương pháp chuyên gia

Mục đích : thu thập ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia về tính khả thi, phù hợp của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH.

Nội dung: Kiểm nghiệm mức độ khả thi, phù hợp của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH để vận dụng vào thực tiễn BD cho GVTH.

Phương pháp: đánh giá qua phiếu xin ý kiến chuyên gia.

5.2.2. Phương pháp thực nghiệm

Mục đích: Đánh giá hiệu quả của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH

Nội dung: Thực nghiệm (TN) TCBD theo hình thức BD trực tiếp

Đối tượng: 98 GVTH của hai trường TH ở Quận Gò Vấp, Tp.HCM

5.3. Kết quả kiểm nghiệm về đề xuất tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

5.3.1. Kết quả kiểm nghiệm bằng phương pháp chuyên gia về đề xuất tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Khái quát chung, tất cả chuyên gia thống nhất cho rằng đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH có tính khả thi, phù hợp trong bối cảnh triển khai CTGDPT 2018. Qua ý kiến đánh giá chung của chuyên gia có thể rút ra một số kết luận sau:

- Đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn, phù hợp với quá trình triển khai HĐTĐN theo CTGDPT 2018.

- Đề xuất mang tính khả thi, có thể vận dụng để TCBD nhằm phát triển NLTC HĐTĐN cho GVTH

- Những thành tố của đề xuất TCBD gồm nguyên tắc BD, mục tiêu, nội dung, hình thức, PP BD, chuyên gia BD, kế hoạch BD và đánh giá kết quả

BD điều được đánh giá là phù hợp với thực tiễn tổ chức HĐTN của GV, nhu cầu BD của GVTH về HĐTN và NLTC HĐTN.

- Để TCBD NLTC HĐTN cho GVTH được hiệu quả hơn có thể xem xét, bổ sung nguyên tắc BD đảm bảo tính hiện đại, linh hoạt; trình bày rõ khung thời gian BD chi tiết để việc thực hiện kế hoạch BD được kiểm soát chặt; bổ sung công cụ đánh giá.

5.3.2. Kết quả kiểm nghiệm bằng phương pháp thực nghiệm tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

5.3.2.1. Kết quả đánh giá về năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học sau thực nghiệm

NL chuyên môn về HĐTN của GVTH đã có sự thay đổi và phát triển sau TN. Chỉ báo NL “*Kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN*” thấp nhất trước TN, đã tăng từ ĐTB = 3.95 lên ĐTB = 4.54.

5.3.2.2. Kết quả đánh giá về năng lực phối hợp các lực lượng để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học sau thực nghiệm

Kết quả tự đánh của GVTH ở NL này điều đạt ở mức khá tốt và đồng đều sau TN với ĐTB từ 4.45 đến 4.53. Chỉ báo NL thấp nhất trước TN là “*Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD*”, với ĐTB = 3.97 đã thay tích cực sau TN, với ĐTB là 4.45.

5.3.2.3. Kết quả đánh giá về năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học sau thực nghiệm

ĐTB tự đánh giá của GVTH hai trường sau TN ở NL này khá cao, giao động từ 4.35 đến 4.56. Chỉ báo GVTH đạt được thấp nhất trước TN là “*Sử dụng thành thạo các hình thức và phương pháp TCHĐTN*” (ĐTB=3.96) đã thay đổi tích cực sau khi TN, với ĐTB = 4.35. Kết quả so sánh giữa hai trường TN đã không còn khác biệt lớn như trước TN.

Tổng hợp kết quả kiểm nghiệm đánh giá từ PP chuyên gia và PP thực nghiệm có thể khẳng định đề xuất TCBD NLTC HĐTN cho GVTH là khả thi, phù hợp và hiệu quả. Tổ chức BD theo các thành tố được luận án đề xuất đã củng cố và phát triển được NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN, NLTC, thực hiện HĐTN của GVTH. Vì vậy, có thể vận dụng đề xuất này để TCBD NLTC HĐTN cho GVTH.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 5

Luận án tiến hành kiểm nghiệm tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của đề xuất TCBD NLTC HĐTN cho GVTH bằng PP chuyên gia và PP thực nghiệm.

Kết quả kiểm nghiệm bằng PP chuyên gia cho thấy chuyên gia đã đánh giá cao tính khả thi, phù hợp của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH. Đề xuất của luận án phù hợp với yêu cầu, thực tiễn TCHĐTĐN ở TH và đáp ứng được nhu cầu BD của GVTH về HĐTĐN và NLTC HĐTĐN.

Kết quả kiểm nghiệm bằng PP TN cho thấy đề xuất TCBD đã củng cố, phát triển được NLTC HĐTĐN cho GVTH sau khi thầy cô tham gia quá trình BD. Những chỉ báo thuộc 3 NL: NL chuyên môn về HĐTĐN, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐN, NLTC, thực hiện HĐTĐN của GVTH được luận án đề xuất điều có thay đổi theo hướng tăng so với trước TN. Mức độ đạt được NL của GVTH hai trường TH trước và sau TN đã được thu hẹp. GVTH tham gia TN cũng đánh giá tốt các thành tố TCBD NLTC HĐTĐN do luận án đề xuất.

Như vậy, thực hiện kiểm nghiệm qua PP chuyên gia và PP TN đã khẳng định được tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH. NLTC HĐTĐN của GVTH đã được củng cố và phát triển sau khi tham gia BD, giúp GVTH có thể TCHĐTĐN theo CTGDPT 2018 hiệu quả hơn. Kết quả kiểm nghiệm đã khẳng định được giả thuyết của luận án vì vậy có thể vận dụng đề xuất TCBD NLTC HĐTĐN để triển khai bồi dưỡng cho GVTH.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐTĐN cho GVTH, luận án rút ra những kết luận sau đây:

- Luận án đã tổng quan được nghiên cứu về TCHĐTĐN ở trường TH, NLTC HĐTĐN của GVTH và BD NLTC HĐTĐN cho GVTH tuy nhiên những công trình nghiên cứu chuyên sâu về BD NLTC HĐTĐN cho GVTH theo CTGDPT 2018 chưa được thực hiện.

- Luận án đã làm rõ được những khái niệm chính như hoạt động trải nghiệm, năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm; Xác định được các thành tố của quá trình TCHĐTĐN ở TH theo CTGDPT 2018; Đề xuất được khung NLTC HĐTĐN cho GVTH với 6 NL và 34 chỉ báo NL; Xác định, phân tích được các thành tố cơ bản của TCBD NLTC HĐTĐN cho GVTH.

- Luận án đã đánh giá được thực trạng TCHĐTĐN của GVTH tại Tp.HCM theo CTGDPT 2018. Hầu hết GVTH đã tham gia TC/hỗ trợ TCHĐTĐN cho HS. GVTH đã cơ bản thực hiện được mục tiêu, nội dung HĐTĐN theo phân bố chương trình HĐTĐN bằng nhiều hình thức và loại hình hoạt động, đồng

thời GVTH đã phối nhiều lực lượng GD để TCHĐTN. Tuy nhiên quá trình TCHĐTN của GVTH cũng gặp một số trở ngại do đó ảnh hưởng đến hiệu quả TCHĐTN cho HS. GVTH tại Tp.HCM đã đạt được NLTC HĐTN ở mức khá cơ bản tuy nhiên để TCHĐTN theo CTGDPT 2018 tốt hơn phải tiếp tục củng cố, phát triển NL này cho GV. Phần lớn GVTH đã tham gia BD về HĐTN tuy nhiên các CT, hoạt động BD hiện hành về HĐTN và NLTC HĐTN cho GVTH chưa phong phú, đa dạng, kết quả BD cho GVTH chỉ ở mức chấp nhận được.

- Luận án đã đề xuất được các thành tố TCBD cho 3 NL thuộc khung NLTC HĐTN cho GVTH; tiến hành kiểm nghiệm kết quả đề xuất TCBD NLCT HĐTN cho GVTH bằng PP chuyên gia và PP thực nghiệm. Kết quả kiểm nghiệm đã khẳng định được tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của đề xuất TCBD NLTC HĐTN cho GVTH, góp phần củng cố và phát triển được NLTC HĐTN của GVTH.

2. KHUYẾN NGHỊ

Để củng cố, phát triển NLTC HĐTN cho GVTH cần thực hiện phối hợp một số giải pháp:

- Tuyên truyền, phổ biến thông tin về CTGDPT HĐTN đến ban giám hiệu trường TH, GVTH, HS, cha mẹ HS...Đảm bảo mỗi cá nhân phải hiểu rõ tầm quan trọng của HĐTN trong CTGDPT 2018 cũng như trách nhiệm của mình trong quá trình TCHĐTN cho HS.

- TC nhiều hơn các hoạt động BD về NLTC HĐTN cho GVTH để thầy cô tham gia. Mục tiêu BD cần bám sát CTGDPT HĐTN và NLTC HĐTN cần củng cố và phát triển cho GVTH.

- Nội dung BD cần được xây dựng trên cơ sở mục tiêu BD NLTC HĐTN và nhu cầu của GVTH, giúp thầy cô TCHĐTN được hiệu quả.

- Cần phối, kết hợp nhiều hình thức như BD trực tiếp, BD kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, BD qua mạng internet, tự BD của GVTH. Phát huy khả năng tự BD của GVTH với sự hỗ trợ của nhà trường TH.

- Tiến hành đánh giá kết quả TCBD NLTC HĐTN bằng nhiều hình thức đánh giá khác nhau.

- Cần phân chia GVTH thành nhiều nhóm theo thâm niên, NL thực tế của GVTH để lựa chọn nội dung và hình thức BD, hướng đến phát triển đồng bộ NLTC HĐTN cho tất cả GVTH.

- Tổ chức BD NLTC HĐTN cho GVTH cần linh hoạt vào nhiều thời gian khác nhau trong năm học.

- Nhà trường TH cần chủ động TCBD về HDTN cho GV của trường ngoài các chương trình BD thường xuyên của ngành GD&ĐT.

- Chú trọng BD cho đội ngũ GV cốt cán về HDTN của trường để thầy cô có thể tham gia hỗ trợ GV của nhà trường trong các hoạt động BD về NLTC do nhà trường, tổ khối chuyên môn TC.

- Tạo điều kiện cho GVTH tham gia các hoạt động BD, tập huấn về NLTC HDTN.

- GVTH cần có ý thức tự BD để củng cố và phát triển NLTC HDTN bằng cách tham gia nhiều chương trình, hoạt động BD khác nhau

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Hà Văn Tú, Hoàng Mai Khanh (2023), *Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, T.228, S.04 (2023), ISSN 1859 – 2171, 2734 – 9098, tr.254-262.

2. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2022), *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Quản lý giáo dục, Số 11, tháng 11 năm 2022, ISSN 1859 -2910, tr. 31-37.

3. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2023), *Thực trạng hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học về hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Quản lý giáo dục, Số 3, tháng 3 năm 2023, ISSN 1859 - 2910, tr. 97 – 103.

4. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2023), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt tháng 3/2023 (kỳ 2), ISSN 1859 – 3917, tr.493 – 497

5. Hà Văn Tú, Hoàng Mai Khanh (2023), *Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Hội thảo khoa học quốc gia “*Phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số*”, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 05 năm 2023, ISBN 978 – 604 – 399 – 250 – 2, tr.400 – 410.